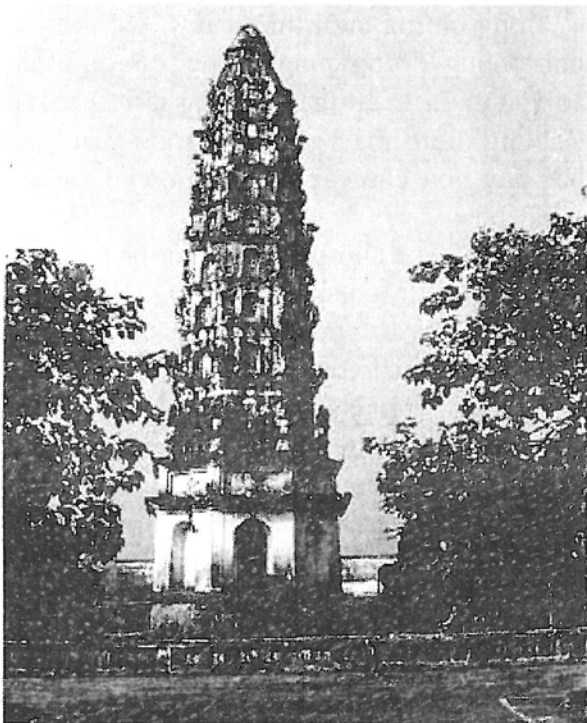


tay trong chuyện này. Đích thân Bà đến Huế gặp gỡ các chuyên gia Việt Nam, trao đổi và đóng góp nhiều ý kiến quý giá để bổ túc vào hồ sơ, đề nghị tham khảo kinh nghiệm của các giáo sư Nhật Bản và Hàn Quốc là những người từng giới thiệu thành công hồ sơ của hai nước này để UNESCO công nhận “kiệt tác phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại” hai năm về trước.

Các chuyên gia Việt Nam cũng đã nhận nại sửa chữa năm lần bảy lượt, và chỉ đến khi nhận thấy bộ hồ sơ về Nhã nhạc của chúng ta đã đầy đủ, vững vàng cả về nội dung lẫn hình thức thì Bà Noriko Aikawa mới chính thức chuyển đến Ban thẩm định của UNESCO.



Chùa Thiên Mụ - Huế

TÌM HIỂU KÝ HIỆU Y KHOA

Bác sĩ Phan G. Sang

Trong đời sống hàng ngày, nhiều khi rất khó cho mình trình bày ra hết tất cả chi tiết. Giới y khoa nhiều khi rất khổ tâm đương đầu với sự thật, mà sự thật thì mất lòng! Chính vì vậy mà giới y khoa thường dùng ký hiệu TB, bệnh lao nhưng nếu làm ám hiệu (theta: ?) nầy thì người bệnh nhìn thấy mà không biết họ viết gì, họ định bệnh gì? Tuy nhiên cũng có những ký hiệu thông thường mà ai ai cũng biết là nó tượng trưng cho cái gì nhưng không hiểu tại sao họ dùng nó.

Để giúp quý vị hiểu rõ, chúng tôi xin đơn cử ra đây vài dấu: Ó, O, K, Dx, Px, Rx, TB (?) và CA (K).

Vòng tròn có mũi tên O->, ám chỉ phái nam, male. (Chữ Latin = musculus).

Dấu O-> thì ai cũng biết còn ? ít có ai biết được vì nó chỉ dùng trong di truyền học như định luật Mendel mà thôi như:

O-> x O+ hay ? —+—O.

Nhưng tại sao dấu vẽ O có mũi tên O-> nầy lại biểu tượng cho nam tính? Nó phát nguồn từ đâu?

Từ cổ chí kim, hễ nói tới phái nam là người ta nghĩ ngay tới những bắp thịt vạm vỡ, phải có thân hình tráng kiện hình chữ V như Vọi, trong tiểu thuyết “Trống Mái” của Khái Hưng. Tượng “David” của Michelangelo (1475-1564) đặt tại Florence, diễn tả một thân mình lực lưỡng, cân đối tuyệt mỹ. Hãy đến đó mà chiêm ngưỡng tuyệt tác trứ danh nầy mới được.

Theo Pháp, phái nam là phái trả tiền, phái “galant” hay “gentleman”. Theo quyển từ điển Y học trên thì phái nam là phái tạo ra tinh trùng.

Dầu ở thời thượng cổ, bán khai người đàn

ông vẫn là con “voi đầu đàn” phải lo chịu đựng mọi gian nan đi săn tìm món ăn, thức uống cho gia đình và bảo vệ đoàn thể. Họ dùng đủ thứ vũ khí, mà vũ khí lợi hại nhất là cây lao hay giáo để phóng, đâm cá, đánh nhau hay dùng cung tên để đi săn, để bắn thú, bắn chim muông hay kẻ địch, vân vân. Trong các hang động từ Âu sang Á, còn lưu lại những hình vẽ mũi tên để nói tới đi săn. Các đồ mỹ nghệ cổ cũng có những hình ảnh người đàn ông trần trụi giương cung bắn như thần Apollo, thần Eros.

Từ xưa, người Đông phương có quan niệm là con trai phải hùng dũng, oai nghi với chí khí phấn đấu chớ không ủy mị như các “quần thoa thực nữ”. Làm trai phải cho xứng đáng với câu:

“Xuống đông, đông tĩnh,
Lên đông, đông tan”.

Sau khi Hai bà Trưng Trắc và Trưng Nhị đánh đuổi tên Thái thú Tô Định bạo tàn lên làm vua (40-43), Nhà Đông Hán cho Mã Viện, Phục Ba tướng quân, một lão tướng 70 tuổi, sang đánh chiếm nước ta. Cùng đường Hai Bà phải nhảy xuống sông Hát mà tự tử. Mã Viện tự đắc cho nước ta không thể nào đánh đuổi được họ, nên lập cột đồng trên đê giòng chữ “Đồng trụ chiết, giao chỉ diệt”. Câu này có nghĩa là: nếu cây trụ đồng mà ngã thì người Giao chỉ mất luôn. (Người Trung hoa thường ngạo nghễ khinh khi các dân tộc khác như gọi Pháp là bạch quỷ, người Anh là hồng mao. Theo nhân chủng học, anthropology, thì người mình có hai ngón chân cái giao nhau, nên họ gọi mình là giao chỉ). Dân mình sợ quá mới mỗi người ném một hòn đá, cuối cùng lấp mất cột đồng luôn, nên mới có câu:

Cột đồng Đông Hán tìm đâu thấy,
Chỉ thấy Tây Hồ bóng nước gương

Chính Mã Viện đã cho người con trai phải có chí lập nên sự nghiệp hiển hách ngoài trận

mạc và coi cái chết nhẹ như (tơ) lông hồng. Là dân du mục, một người một ngựa họ chỉ lo chinh chiến liên miên nên mới nói: “Da ngựa bọc thân”, bởi vì: “Cổ kim chinh chiến kỷ nhân hồi?”

Cụ Nguyễn Công Trứ đã luận về cái chí khí của người con trai rất nhiều qua nhiều vần thơ tuyệt tác. Cụ đã trình bày một cách xuất sắc, tuy có chỗ không hợp với thời đại ngày nay như trong bài “Phận sự làm trai”:

Vũ trụ chức phận nội,
Đấng trượng phu một túi kinh luân.
Thượng vị đức, hạ vị dân,
Sắp hai chữ “quân thân” mà gánh vác.
Có trung hiếu, nên đứng trong trời đất,
Không công danh thà nát với cỏ cây.
Chí tang bồng hồ tử dạ nào khuây.
Phải hăm hở ra tài kinh tế.
Người thế, trả nợ đời là thế,
Của đồng lân, thiên hạ tiêu chung.
Riêng (hơn) nhau hai chữ “anh hùng”.

Theo Việt Nam Văn Học

Người con trai phải tung hoành ngang dọc,
chớ không phải ru rú ở nhà núp sau “bóng quần thoa” của mẹ. Cụ Trứ diễn đạt cái ý chí đó qua bài “Chí làm trai”:

Vòng trời đất dọc ngang, ngang dọc;
Nợ tang bồng vay trả, trả vay.
Chí làm trai nam, bắc, đông, tây,
Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn bể.
Nhân sinh tự cổ thùy vô tử,
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh?
Đã hản rằng ai nhục, ai vinh,
Mấy kẻ biết anh hùng khi vị ngộ.
Cũng có lúc mưa dầm, sóng vỗ,
Quyết ra tay buồm lái với cuồng phong.
Chí những toan xẻ núi, lấp sông,
Làm nên tiếng phi thường đâu đấy tỏ,
Đường mây rộng thênh thang cử bộ,
Nợ tang bồng trang trắng vỗ tay reo.
Thảnh thơi thơ túi, rượu bầu.

Theo Việt Nam Văn Học

Trong những bài khác cụ viết:

Đã mang tiếng ở trong gời đất,
Phải có danh gì với núi sông.
Trong lúc trần ai, ai dễ biết?
Rồi ra mới rõ mặt anh hùng.

Người con trai phải có trọng trách:

Đã (Dở) đem thân thế hẹn tang bồng.

hay:

Đã rắp điền viên vui tuế nguyệt,
Trót đem thân thế hẹn tang bồng.

thì phải làm xong trách nhiệm mới an hưởng
tuổi già:

Sạch nợ tang bồng mới kể người

hay:

Tiêu dao nơi hàn cốc, thanh sơ,
Thảnh thơi thơ túi rượu bầu.

Bà Hồ Xuân Hương cũng nói lên cái chí khí
của đàn ông qua bài “Khóc Ông Phủ Vĩnh
Trường”:

Trăm năm ông Phủ Vĩnh Trường ơi!
Cái nợ ba sinh đã trả rồi.
Chôn chặt văn chương ba thước đất,
Tung hê hồ tử bốn phương trời...

Khi làm lễ mãn khóa Trường Võ Bị Thủ Đức,
người thủ khoa ra giương cung bắn tên tứ
phương, để nói lên cái chí khí người sĩ quan
sẽ tung hoành ngang dọc để lập công danh,
bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của tiên nhân để
lại.

Đấy là lấy cổ tích bên Tàu hể để con trai thì
dùng cung bằng gỗ dâu và tên bằng cỏ bồng
bắn sáu phát ra bốn phương, lên trời và xuống
đất. Nó có nghĩa, cha mẹ cầu cho con mình
có chí lập công danh sự nghiệp hiển hách
với đời.

Như vậy, mũi tên tượng trưng cho người con
trai.

Còn cái vòng tròn từ đâu mà có?

Nói tới giao tranh thì phải có bên đánh, chém
hay đâm bằng côn, gươm giáo hay cây nhọn
như lao, thương hay mâu; còn bên kia bị tấn
công tất phải đỡ. Muốn đỡ cho an toàn cần
có cái gì che chở cho kín, đồ che chở đó không
ngoài cái khiên bằng mây, mộc bằng cây hay
cái thuẫn (shield).

Như vậy, ta thấy một tấn công và một vật
chống trả, che chở cho an toàn, việc này phản
ngược nhau gọi là “MẬU THUẤN”,
câu chuyện “Bán mộc bán giáo” của Hàn Phi
Tử trong Cổ Học Tinh Hoa.

Cái thuẫn hình tròn, còn cái mâu là vật dài
nhọn. Nếu đem hai vật đó gắn nhau ta sẽ
thấy đúng là: hình tròn có mũi tên ở trên.

Theo thần thoại Hy Lạp, vòng tròn có mũi
tên ở trên là cái khiên và cây thương và nó
lại là biểu tượng của Thần Mars (1), (2), (4),
ông thần chiến tranh, vì ông cũng tượng
trưng cho zodiac cho nên có người nghĩ mũi
tên là cái hình của thặng “cu tứ”. Như vậy ta
thấy đông tây cũng có nền văn hóa tương tự
nhau. Thế thì đông tây cũng có thể gặp nhau,
phải vậy không quý vị?

Còn về vòng tròn có dấu cộng ở dưới O+ là
cái gì mà nó lại tượng trưng cho phái nữ?

Phái nữ: Female = L = femella, F = femelle,
femina là người đàn bà. Phụ nữ là người sản
xuất trứng hay noãn.

Có người cho đàn bà sanh con để cái nên có
dấu cộng. Điều này không ổn.

Từ cổ chí kim, từ đông sang tây, bổn phận
của người đàn bà chăm lo việc nhà, nâng
khăn sửa túi cho chồng và nuôi nấng con cái
vì người đàn ông mắc lo việc bên ngoài và
lo phần đầu bảo vệ gia đình. Người phụ nữ
lại ham thích làm dáng, nũng nịu và trang
sức cho nó tăng vẻ đẹp và hấp dẫn, vân vân.
Phụ nữ phải có Tứ đức: công, ngôn, dung và

hạnh.

Dung là vẻ đẹp, có thể tự nhiên trời cho, mà cũng nhờ thuật trang điểm. Muốn trang điểm thì phải có đồ trang sức. Mà dầu có đồ trang sức để tô son điểm phấn, cũng không biết nó có đẹp không hay lại bôi phết như hê thì con ma nó coi chớ không ông nào dám nhìn cả. Muốn diện cho đẹp, muốn chải mái tóc cho xinh, người phụ nữ bắt buộc phải có cái gương để ngắm nghía. Cái gương đó phải có cái cán để cầm đưa qua, đưa đi, đưa lại để ngắm tới ngắm lui.

Theo cuốn từ điển Macquarie của Úc thì cái gương có khung trang hoàng và đặc biệt có cán chủ yếu để phụ nữ dùng (mirror: a reflecting surface set into an ornamental frame, esp. one with a handle, used chiefly by women). Cái gương đặc biệt này người Pháp gọi là: “kiếng thần Vệ nữ”, tức “miroir de Venus”, hay “kiếng chiếu yêu”.

Venus tượng trưng cho vẻ đẹp phụ nữ. Theo thần thoại La mã: Venus là mỹ nhân, là thần Vệ nữ hay thần Ái tình và dục vọng. Venus cũng tượng trưng cho thần Hòa bình. Theo thiên văn thì Venus là sao Kim tinh, một vì sao sáng gần trái đất sau mặt Trời (4). Mount of Venus là đồi Vệ nữ.

Đông phương cũng tương tự như Tây phương, bằng chứng là chính vua Tự Đức đã nói lên điều này trong mấy vần thơ “Khóc Bằng Phi”:

Đập cổ kính ra tìm lấy bóng
Xếp tàn y lại để dành hơi.

Phải nói, đây là bệnh về tâm lý có tên là fetishism.

Cụ Ôn Như Hầu ghi:

Biếng cầm gương, biếng đưa thoi
Oanh đôi thẹn dột, bướm đôi ngại thùa

Chinh phụ Ngâm

Nhà thơ Nguyễn Bính cũng có câu trong bài “Lỡ bước sang ngang”:

Một lần sẩy bước ra đi
Em còn cho chị lược gương làm gì?

Dấu +O->, có mũi tên ở trên và dấu cộng ở dưới hay +OO-> thì sao?

Dấu hiệu này ám chỉ đứa trẻ sanh ra có bộ phận sinh dục không phân biệt được trai hay gái: ái nam ái nữ. Ngoài đời dấu này có nghĩa là bán nam bán nữ. Người miền Nam gọi là đồng bóng, lại cái.

Xưa kia người ta cho: có thể đàn ông từ Hỏa tinh và đàn bà từ Thủy tinh, nhưng khoa học mới lại có bằng chứng sinh học khác biệt giữa hai giống rất tế nhị không như người ta từng nghĩ (1).

Chữ k hay CA để tượng trưng cho ung thư. Tại sao? Ung thư hay gọi là cancer, mà theo chữ Latin thì cancer lại có nghĩa là cua, mà cua tiếng Tây lại là crab. Con cua thì bò ngang bò dọc tứ tung, khó mà biết được. Ung thư cũng vậy, nó nhảy ra chỗ này chỗ khác khó lòng mà đoán trước được.

TB là bệnh lao phổi, nó là chữ tắt của Tubercle Bacillus. Tuberculosis: L: tuberculum, G: phthisis = pulmonary tuberculosis. Môn học bệnh lao, phthisiology. Vẽ ba phần tư vòng tròn rồi kéo thẳng xuống (j) là bắt chước chữ Greek. Dấu này chỉ có các bác sĩ Hồng Bằng mới biết vì ở đây Úc gọi trung tâm bài lao là chest clinic, không có dùng dấu này, họ chỉ dùng TB.

Còn các dấu khác rất dễ biết vì nó là chữ viết tắt như:

D x = diagnosis, chẩn đoán

DDx = difference diagnosis, chẩn đoán phân biệt

Px = prognosis, tiên lượng

Mx = management, sự chăm sóc.

Rx = treatment, điều trị

I x = investigation, xét nghiệm tìm căn bệnh

Trên các toa thuốc, các bác sĩ thường viết

dấu như: a.c, b.d hay b.i.d, p.r.n, và vân vân. Một lần nữa, chúng tôi xin giải ra để quý vị hiểu mà dùng thuốc cho đúng, nếu không có thể dùng sai rất nguy hiểm:

-a.c.ante cibum before meal trước bữa ăn
-b.d,b.i.d bis die, bis in die
twice a day: một ngày hai lần
-gtt gutta(ae) drop(s): giọt
-h.s hora somni at bedtimekhi lên giường ngủ
-m mane in morning buổi sáng
-n nocte at night buổi tối
-n et m nocte et mane
night and morning: buổi tối và sáng
-p.a.a parti affecti to be applied on
thoa vào chỗ bệnh
applicandus affected parts
-p.r.n pro re nata when necessary:
khi thấy cần thiết
-q.d.s, qid quat in die four times a
day:
bốn lần một ngày
-Rx recipe take: dùng
-t.d.s, tid ter die sumendus t h r e e
times a day: ba lần một ngày
- vân vân.

Hiện nay có nhiều người lạm dụng các dấu hiệu chẳng hạn như chữ thập đỏ hay hồng thập tự để cho biết đây là phòng mạch hay trung tâm y tế, vân vân. Việc này không đúng vì chữ thập đỏ là dấu hiệu của “Hội Hồng Thập Tự”. Hội Hồng Thập Tự đã được lập ra theo Qui ước Geneva 1864, có nghĩa là hội cứu người, cấp cứu thương binh trên chiến trận: các quân y, xe cứu thương vân vân đều có dấu này để đối phương thấy và:

không được bắn [don't shoot]

nếu bắn sẽ phạm vào luật quốc tế : điều 38 Qui Ước Geneva 1949 để bảo vệ thương binh ngoài chiến trận, đoạn 15 Qui Ước Geneva (Khối Thịnh Vượng Chung) năm 1957. Ở Trung đông, chữ thập đỏ được thay thế bằng: lưỡi liềm đỏ.

Như vậy chữ thập đỏ không có nghĩa gì là phòng mạch cả. Nhà thuốc tây chỉ dùng chữ thập trắng nền xanh lá cây hay lục huyền bạch thập tự. Bệnh viện thì dùng chữ thập trắng nền xanh da trời hay thanh thiên bạch thập tự.

Xin đừng xài lầm màu các chữ thập, coi chừng bị gặp khó khăn: phạm pháp hay có thể bị phạt tội đấy!

Hi vọng ngân ấy cũng giúp quý vị hiểu rõ các ký hiệu và dấu hiệu để khỏi bỡ ngỡ, thắc mắc tìm hiểu bệnh trạng và khi hữu sự muốn tìm nhà thuốc hay bệnh viện hoặc cơ quan cấp cứu một cách dễ dàng nhanh chóng.

Sách báo (tra) tham khảo:

- (1) Bob Beale, Male, female and other.
- (2) Collins, Dictionary of Medicine
- (3) Gould Medical Dictionary
- (4) The Macquarie Dictionary
- (5) Văn Học Việt Nam, Dương Quảng Hàm
- (6) Việt Nam Sử Lược, Trần Trọng Kim

Tựa Giấc Mơ Hoa

Ta gặp nhau vào một chiều mơ
Hồn ta say đắm cả nguồn thơ
Nụ cười em quấn quít hồn say
Suối tóc bay lãng đãng mây mờ

Đường về tâm tư như đắm đuối
Bâng khuâng gió nhẹ ai thần thờ
Cung nhạc chiều vương vấn bước chân
Ta trong ta muôn kiếp đợi chờ ...
Cứng thương,
je t'aime tout mon coeur...

Việt Hải